

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2025/QĐST - HNGĐ

T, ngày 20 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001.

Bị đơn: Anh Đào Văn C, sinh năm 1998.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đào Anh T, sinh ngày 28/5/2020.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị T là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn C đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Đào Anh T, sinh ngày 28/5/2020. Hiện nay cháu T đang ở với chị T. Anh chị thỏa thuận giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác*: Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết;

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001133 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị T số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND T (Giấy CNKH số 48/2019 ngày 23/9/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N